

Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc / P.V tổng hợp //
<https://baocaobang.vn>. - 2016. - Ngày 06 tháng 1.

*** Quốc hội khóa I (từ ngày 6/1/1946 - 1960):**



Cử tri nô nức đi bầu cử Quốc hội khóa I, năm 1946. Ảnh: Tư liệu.

Quốc hội khóa I ra đời và hoạt động trong thể chế dân chủ cộng hòa, là Quốc hội kháng chiến, đánh dấu bước nhảy vọt đầu tiên. Là mốc son quan trọng trong tiến trình xây dựng thể chế của nước Việt Nam, lập nên một nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, là một nhà nước hợp pháp, dân chủ, thực sự của dân, do dân, vì dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam - một chính Đảng thống nhất lãnh đạo, phấn đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

- Gồm: 333 đại biểu do dân bầu; 70 đại biểu không qua bầu cử (50 đại biểu của Việt Nam Quốc dân Đảng; 20 đại biểu Việt Nam Đồng Minh Hội).

- Chủ tịch nước: Hồ Chí Minh.

- Q. Chủ tịch nước. Huỳnh Tấn Phát.

- Trưởng Ban Thường vụ Quốc hội: Nguyễn Văn Tố (6/1/1946); Bùi Bằng Đoàn (9/1/1946 - 1955); Tôn Đức Thắng (20/9/1955).

- Phó Trưởng ban Thường vụ Quốc hội: Phạm Văn Đồng; Cung Đình Quý.

*** Quốc hội khóa II (từ ngày 8/5/1960 - 1964):**

Gồm 453 đại biểu. Với nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm thống nhất

đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

- Chủ tịch nước: Hồ Chí Minh.
- Phó Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa III (từ ngày 26/4/1964 - 1971):**

Gồm 455 đại biểu. Là Quốc hội của thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ ở miền Nam.

- Chủ tịch nước: Hồ Chí Minh.
- Phó Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa IV (từ ngày 11/4/1971 - 1975):**

Gồm 420 đại biểu. Là Quốc hội của thời kỳ động viên toàn quân, toàn dân thực hiện hai nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, đập tan chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

- Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Lương Bằng..
- Chủ tịch Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa V (từ ngày 6/4/1975 - 1976):**

Gồm 424 đại biểu. Là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất sạch bóng quân xâm lược, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Lương Bằng.
- Chủ tịch Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa VI (từ ngày 25/4/1976 - 1981):**

Gồm 492 đại biểu. Là Quốc hội thống nhất trong cả nước, nền tảng chính trị pháp lý vững chắc tạo cho sự phát triển đất nước. Quốc hội khóa VI thông qua Nghị quyết đổi tên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tôn vinh thành phố Sài Gòn - Gia Định mang tên thành phố Hồ

Chí Minh. Quốc kỳ Việt Nam: Lá cờ đỏ sao vàng. Quốc ca Việt Nam: Tiến Quân Ca.

- Chủ tịch nước: Tôn Đức Thắng.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Lương Bằng; Nguyễn Hữu Thọ.
- Chủ tịch Quốc hội: Trường Chinh.
- Thủ tướng Chính phủ: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa VII (từ ngày 26/4/1981 - 1987):**

Gồm 496 đại biểu. Quốc hội được tổ chức hoạt động trên cơ sở Hiến pháp 1980. Từng bước xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, chuyển sang thời kỳ đầu công cuộc đổi mới, đẩy mạnh hoạt động lập pháp, tăng cường giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện đất nước.

- Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Trường Chinh.
- Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Nguyễn Hữu Thọ, Lê Thanh Nghị, Chu Huy Mân, Xuân Thủy.

- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Hữu Thọ.
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Phạm Văn Đồng.

*** Quốc hội khóa VIII (từ ngày 19/4/1987 - 1992):**

Gồm 496 đại biểu. Quốc hội khóa VIII đã thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng, thông qua các hoạt động lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề trọng đại về quốc kế dân sinh, đối nội và đối ngoại.

- Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Võ Chí Công.
- Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước: Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Lê Quang Đạo, Nguyễn Quyết, Đàm Quang Trung, Nguyễn Thị Định.

- Chủ tịch Quốc hội: Lê Quang Đạo.
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Phạm Hùng (10/3/1988); Q. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Võ Văn Kiệt (6/1988), Đỗ Mười (6/1988 - 8/1991), Võ Văn Kiệt (từ tháng 8/1991).

*** Quốc hội khóa IX (từ ngày 19/7/1992 - 1997):**

Gồm 395 đại biểu. Quốc hội khóa IX đã tập trung thể chế hóa các cương lĩnh và chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành đồng bộ và hiệu quả các hoạt động lập pháp và giám sát, quyết định các vấn đề trọng đại về quốc kế dân sinh, góp phần đưa đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới.

- Chủ tịch nước: Lê Đức Anh.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Bình.

- Chủ tịch Quốc hội: Nông Đức Mạnh.

- Thủ tướng Chính phủ: Võ Văn Kiệt.

*** Quốc hội khóa X (từ ngày 20/7/1997 - 2002):**

Gồm 450 đại biểu. Là Quốc hội của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Chủ tịch nước: Trần Đức Lương.

- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Bình.

- Chủ tịch Quốc hội: Nông Đức Mạnh (đến tháng 6/2001); Nguyễn Văn An (từ tháng 6/2001)

- Thủ tướng Chính phủ: Phan Văn Khải.

*** Quốc hội khóa XI (từ ngày 19/5/2002 - 20/5/2007):**

Gồm 498 đại biểu. Quốc hội khóa XI tiếp tục thể chế hóa cương lĩnh chiến lược của Đảng; cụ thể hóa đường lối, chính sách do Đại hội VIII (từ ngày 28/6 - 1/7/1996) và Đại hội IX (từ ngày 19 - 22/4/2001) của Đảng đề ra, đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu tới năm 2020 Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Chủ tịch nước: Trần Đức Lương (đến ngày 26/6/2006); Nguyễn Minh Triết (từ ngày 27/6/2006).

- Phó Chủ tịch nước: Trương Mỹ Hoa.

- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Văn An (đến ngày 25/6/2006); Nguyễn Phú Trọng (từ ngày 26/6/2006).

- Thủ tướng Chính phủ: Phan Văn Khải (đến ngày 25/6/2006); Nguyễn Tấn Dũng (từ ngày 27/6/2006).

*** Quốc hội khóa XII (từ ngày 20/5/2007 - 2011):**

Gồm 493 đại biểu. Quốc hội khóa XII tiếp tục thể chế hóa cương lĩnh đường lối chính sách của Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 18 - 25/4/2006): “Trí tuệ - Đổi mới - Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết và Phát triển bền vững”. Với phương châm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân. Thực hiện bằng được mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ra sức phấn đấu và học tập tư tưởng, nêu cao tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh phong trào chống tham nhũng, lãng phí, ổn định kinh tế - xã hội. Nhất là sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới WTO.

- Chủ tịch nước: Nguyễn Minh Triết.

- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Doan.
- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Phú Trọng.
- Thủ tướng Chính phủ: Nguyễn Tấn Dũng.

*** Quốc hội khóa XIII (từ ngày 22/5/2011 - 2016):**

Gồm 500 đại biểu. Quốc hội khóa XIII là Quốc hội kế thừa và phát huy tinh thần đổi mới, kết tinh ý Đảng lòng dân, tiếp tục thể chế hóa cương lĩnh đường lối của Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 12 - 19/1/2011): Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Chủ tịch nước: Trương Tấn Sang.
- Phó Chủ tịch nước: Nguyễn Thị Doan.
- Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Sinh Hùng.
- Thủ tướng Chính phủ: Nguyễn Tấn Dũng.